

Sơn La, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước
Quý IV/2025 và cả năm 2025**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật NSNN ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại điều 4, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của viên chức chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý IV/2025 và cả năm 2025 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Viên chức Trung tâm, kế toán cơ quan; các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; (b/c)
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực X;
- Trang thông tin điện tử của TTLTLS;
- Lưu: VT, V(02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Khổng Thị Hữu

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ IV NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trung tâm Lưu trữ lịch sử công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15	10	66	100
I	Số thu phí, lệ phí	15	10	66	100
1	Lệ phí				
2	Phí	15	10	66	100
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ	15	10	66	100
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13,5	5	33	100
1	Chi sự nghiệp	13,5	5	33	100
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13,5	5	33	100
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1,5	0.5	33	100
1	Lệ phí				
2	Phí	1,5	0.5	33	100
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ	1,5	0.5	33	100
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.490			
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3.000	0	0	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.000	0	0	0
2	Chi bảo đảm xã hội				
3	Chi hoạt động kinh tế	3.490	1.876	90,91	215
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.822	572	31,3	145
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.669	1.304	78,1	272

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trung tâm Lưu trữ lịch sử công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15	25	166	92
I	Số thu phí, lệ phí	15	25	166	92
1	Lệ phí				
2	Phí	15	25	166	92
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ	15	25	166	92
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13,5	22,5	100	91,8
1	Chi sự nghiệp	13,5	22,5	100	91,8
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13,5	22,5	100	91,8
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1,5	2,5	166	92,5
1	Lệ phí				
2	Phí	1,5	2,5	166	92,5
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ	1,5	2,5	166	92,5
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.490	3.303	50,89	168
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3.000	0	0	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.000	0	0	0
2	Chi bảo đảm xã hội				
3	Chi hoạt động kinh tế	3.490	3.303	94,6	168
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.822	1.721	94,5	148,8
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.669	1.582	94,7	206

